

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể dục thể thao, Du lịch, Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Báo chí, Xuất bản, In và Phát hành, Thông tin đối ngoại thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể dục thể thao, Du lịch, Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Báo chí, Xuất bản, In và Phát hành, Thông tin đối ngoại thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Đính kèm Danh mục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không phân biệt địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

c) Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

d) Nâng cao trách nhiệm và tính chủ động, tích cực của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước; góp phần xóa bỏ các hành vi tiêu cực, những nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

đ) Báo cáo tình hình, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp; nội dung báo cáo được lồng ghép vào Báo cáo cải cách thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương hàng tháng.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm việc tiếp nhận tại tất cả Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi thành phố được chuyển về đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết và việc trả kết quả về địa điểm theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa để thực hiện.

d) Ban hành Thông báo đến cá nhân và tổ chức biết đối với các thủ tục hành chính được triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Công khai Danh mục thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức dễ dàng tra cứu, thực hiện.

b) Phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thông suốt, hiệu quả.

c) Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo đúng quy định.

d) Phối hợp với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí nhân lực, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được hiệu quả.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp rà soát, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa; đánh giá nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

b) Phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thông suốt, hiệu quả.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Có trách nhiệm hướng dẫn các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

b) Kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tổng hợp báo cáo theo quy định; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả việc thực hiện để đề xuất, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1E);
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, TL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ
DỤC THỂ THAO, DU LỊCH, PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH,
THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (167 TTHC)

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
A	VĂN HÓA			
A1	Di sản văn hóa			
1	2.001631.000.00.00.H13	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	X	X
2	1.003838.000.00.00.H13	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	X	X
3	2.001613.000.00.00.H13	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	X	X
4	1.003793.000.00.00.H13	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	X	X
5	2.001591.000.00.00.H13	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	X	X
6	1.003738.000.00.00.H13	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
7	1.003646.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	X	X
8	1.003835.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	X	X
9	1.001106.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	X	X
10	1.001123.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	X	X
11	1.001822.000.00.00.H13	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	X	X
12	1.002003.000.00.00.H13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	X	X
13	1.003901.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X	X
14	2.001641.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X	X
15	1.013456.H13	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	X	X
16	1.013801.H13	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	X	X
A2	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm			
17	1.001833.000.00.00.H13	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
18	1.001809.000.00.00.H13	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	X	X
19	1.001778.000.00.00.H13	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	X	X
20	1.001755.000.00.00.H13	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	X	X
21	1.001738.000.00.00.H13	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	X	X
22	1.001704.000.00.00.H13	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	X	X
23	1.001671.000.00.00.H13	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	X	X
24	1.001229.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	X	X
25	1.001211.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X	X
26	1.001191.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	X	X
27	1.001182.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X	X
28	1.001147.000.00.00.H13	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
29	2.001496.000.00.00.H13	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	X	X
A3	Nghệ thuật biểu diễn			
30	1.009397.000.00.00.H13	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	X	X
31	1.009398.000.00.00.H13	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	X	X
32	1.009399.000.00.00.H13	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	X	X
33	1.009403.000.00.00.H13	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	X	X
A4	Văn hóa công sở			
34	1.003676.000.00.00.H13	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	X	X
35	1.003654.000.00.00.H13	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	X	X
36	1.001008.000.00.00.H13	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
37	1.000922.000.00.00.H13	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	X	X
38	1.004650.000.00.00.H13	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	X	X
39	1.004645.000.00.00.H13	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	X	X
40	1.004639.000.00.00.H13	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X	X
41	1.004666.000.00.00.H13	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X	X
42	1.004662.000.00.00.H13	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X	X
A5	Gia đình			
43	1.012080.H13	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X	X
44	1.012081.H13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X	X
45	1.012082.H13	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
A6	Điện ảnh			
46	1.011451.H13	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	X	X
A7	Thi đua – khen thưởng			
47	1.001376.H13	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	X	X
48	1.001108.H13	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	X	X
49	1.001032.H13	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	X	X
50	1.000971.H13	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	X	X
51	1.000871.H13	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	X	X
52	1.000564.H13	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	X	X
A8	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa			
53	1.003784.000.00.00.H13	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	X	X
54	1.003743.000.00.00.H13	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
55	1.003560.000.00.00.H13	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	X	X
A9	Hợp tác quốc tế			
56	1.006412.H13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	X	X
57	1.001082.H13	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	X	X
58	1.001091.H13	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	X	X
B	THẺ DỤC THỂ THAO			
59	1.002445.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	X	X
60	1.002396.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	X	X
61	1.003441.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	X	X
62	1.000983.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
63	1.002022.000.00.00.H13	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.	X	X
64	1.002013.000.00.00.H13	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.	X	X
65	1.001782.000.00.00.H13	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X	X
66	1.000953.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn yoga	X	X
67	1.000936.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	X	X
68	1.000920.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	X	X
69	1.001195.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taewondo	X	X
70	1.000904.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	X	X
71	1.000883.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn	X	X
72	1.000863.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		thao đổi với môn Billiards & Snooker		
73	1.000847.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	X	X
74	1.000830.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	X	X
75	1.000814.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ Thể thao	X	X
76	1.000644.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	X	X
77	1.000842.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	X	X
78	1.005163.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	X	X
79	2.002188.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	X	X
80	1.000594.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	X	X
81	1.000560.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
82	1.000544.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền và Vovinam	X	X
83	1.001213.H13	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	X	X
84	1.000518.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	X	X
85	1.000501.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	X	X
86	1.000485.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	X	X
87	1.005357.000.00.00.H13	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	X	X
88	1.001801.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	X	X
89	1.001527.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	X	X
90	1.001500.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	X	X
91	1.005162.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
92	1.001517.H13	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	X	X
93	1.001056.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	X	X
C	DU LỊCH			
94	1.004528.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận điểm du lịch	X	X
95	2.001628.000.00.00.H13	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	X	X
96	2.001616.000.00.00.H13	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	X	X
97	2.001622.000.00.00.H13	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	X	X
98	2.001611.000.00.00.H13	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	X	X
99	2.001589.000.00.00.H13	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	X	X
100	1.003742.000.00.00.H13	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	X	X
101	1.003717.000.00.00.H13	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
102	1.003240.000.00.00.H13	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	X	X
103	1.003275.000.00.00.H13	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	X	X
104	1.014144	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	X	X
105	1.003002.000.00.00.H13	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	X	X
106	1.001837.000.00.00.H13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	X	X
107	1.004628.000.00.00.H13	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	X	X
108	1.004623.000.00.00.H13	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	X	X
109	1.001440.000.00.00.H13	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
110	1.001432.000.00.00.H13	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	X	X
111	1.004614.000.00.00.H13	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	X	X
112	1.004605.000.00.00.H13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	X	X
113	1.003490.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	X	X
114	1.004594.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	X	X
115	1.004580.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	X	X
116	1.004572.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	X	X
117	1.004551.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	X	X
118	1.004503.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	X	X
119	1.001455.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
D	PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ			
120	2.001765.000.00.00.H13	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	X	X
121	1.003384.000.00.00.H13	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	X	X
122	2.001098.000.00.00.H13	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X	X
123	1.005452.000.00.00.H13	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X	X
124	2.001091.000.00.00.H13	Gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X	X
125	2.001087.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X	X
126	1.002001.H13	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
127	1.001976.H13	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
128	2.002738.H13	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
129	1.001988.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
130	1.004508.H13	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
131	2.002739.H13	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
132	2.002740.H13	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	X	X
133	2.002772.H13	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	X	X
134	2.002773.H13	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	X	X
135	2.002774.H13	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	X	X
Đ	BÁO CHÍ			
136	1.009374.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	X	X
137	1.009386.000.00.00.H13	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	X	X
138	2.001171.000.00.00.H13	Cho phép hợp báo (trong nước)	X	X
139	2.001173.000.00.00.H13	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	X	X
140	1.013781.H13	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
141	1.013782.H13	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
142	1.013783.H13	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		đối với cơ quan báo chí của địa phương		
143	1.013784.H13	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
144	1.013785.H13	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
145	1.013786.H13	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
146	1.013787.H13	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	X	X
147	1.013788.H13	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	X	X
148	1.013789.H13	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	X	X
149	1.013790.H13	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	X	X
E	XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH			
150	1.003868.000.00.00.H13	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	X	X
151	2.001594.000.00.00.H13	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X	X
152	2.001584.000.00.00.H13	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
153	1.003729.000.00.00.H13	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X	X
154	2.001564.000.00.00.H13	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	X	X
155	1.004153.000.00.00.H13	Cấp giấy phép hoạt động in	X	X
156	2.001744.000.00.00.H13	Cấp lại giấy phép hoạt động in	X	X
157	2.001740.000.00.00.H13	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	X	X
158	2.001737.000.00.00.H13	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	X	X
159	1.003725.000.00.00.H13	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	X	X
160	1.003483.000.00.00.H13	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	X	X
161	1.003114.000.00.00.H13	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	X	X
162	1.008201.000.00.00.H13	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	X	X
163	1.013698.H13	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	X	X
164	1.013699.H13	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	X	X
165	1.013700.H13	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
166	1.013701.H53	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	X	X
G	THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI			
167	1.003888.000.00.00.H13	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	X	X

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (11 TTHC)

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
A	VĂN HÓA			
A1	Văn hoá cơ sở			
1	1.001029.H13	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	X	X
2	1.000963.H13	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
3	1.003622.000.00.00.H13	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	X	X
4	1.013791.H13	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	X	X
A2	Gia đình			
5	1.012084.H13	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	X	X
6	1.012085.H13	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	X	X
B	PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ			
7	1.013792.H13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
8	1.013793.H13	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
9	1.013794.H13	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Điểm tiếp nhận và trả kết quả	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
10	1.013795.H13	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	X	X
C	THỂ THAO			
11	2.000794.000.00.00.H13	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	X	X